

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **ĐỌC BÁO CHÍ TIẾNG TRUNG** (Chinese Newspaper Reading)
- Mã số học phần: **1920012**
- Số tín chỉ học phần: 2
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: Đại học, Cao đẳng – Ngành tiếng Trung Quốc
- Số tiết học phần :

Nghe giảng lý thuyết : 5 tiết

Thực hành (Làm bài tập trên lớp, thảo luận...): 25 tiết

Tự học : 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Tổ bộ môn thực hành tiếng Trung/ Khoa Ngoại ngữ

2. Học phần trước: Đọc tổng hợp tiếng Trung**3. Mục tiêu của học phần:**

- Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung những kiến thức căn bản và làm quen với văn phong báo chí về đọc báo chí. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng đọc thực tiễn: đọc hiểu được những hướng dẫn trong bài thi; tìm tài liệu; cách sử dụng từ điển; đọc hiểu chính xác những con số, ngày tháng, đơn vị, thuật ngữ trong bài đọc.
- Giúp sinh viên nhận dạng được các ý chính, ý phụ, tìm chi tiết, tiên đoán, và phân biệt được dữ kiện, có khả năng suy luận, đọc lướt lấy thông tin tổng quát, nhận biết ngôn ngữ, tìm ví dụ giúp giải thích các ý tưởng mới, đọc lướt tìm thông tin, nhận dạng các mẫu kết cấu bài đọc.

4. Chuẩn đầu ra:

	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
Kiến thức	4.1.1. Trang bị cho sinh viên kiến thức nền để cải thiện kỹ năng đọc hiểu thông qua các bài báo, tạp chí, tập san.	PLO-K2
	4.1.2. Sinh viên có thêm kiến thức về đa dạng chủ đề và sự kiện trong kỹ năng đọc báo.	
	4.1.3. Phân biệt được các dạng bài báo khác nhau như tin tức, quan điểm, kinh tế, giáo dục, văn hóa, khoa học và môi trường, thể thao, v.v...	
Kỹ năng	4.2.1. Mô phỏng văn phong báo chí.	PLO-S6
	4.2.2. Thể hiện được kỹ năng phân công công việc khi làm việc theo nhóm.	PLO-S9
	4.2.3. Tổ chức tốt việc tự học và tự nghiên cứu.	PLO-S5
Thái độ	4.3.1. Nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	PLO-A4

	Sẵn sàng lắng nghe và học hỏi những ý kiến của người khác. Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu. Tự giác trong học tập.	
	4.3.2. Hăng hái đóng góp chính kiến với thái độ hợp tác. Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.	PLO-A5
	4.3.3. Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp. Chia sẻ thông tin với bạn bè và với giảng viên. Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như khi tự học.	PLO-A4

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Sử dụng giáo trình đã được duyệt trong tổ bộ môn

对外汉语选修课教材——读报知中国（报刊阅读基础下册）

Bộ giáo trình dành cho SV nước ngoài theo chương trình đại học – môn tự chọn GT ĐỌC HIỂU BÁO CHÍ “ĐỌC BÁO HIỂU TRUNG QUỐC”

吴雅民编著，北京语言大学出版社，2005年

- Mỗi bài khóa được kết cấu như sau:

Mỗi bài đều có chủ đề riêng

+ Bài đọc chính

+ Từ mới, danh từ chuyên; Mẫu câu; Điểm ngữ pháp, chú thích

+ Bài tập đi kèm (đa dạng các loại hình bài tập)

+ Từ mới mở rộng và bài đọc phụ

- Bài đọc chính và bài đọc phụ bổ sung cho nhau về lượng từ giúp SV biểu đạt tốt chủ đề được đưa ra mỗi bài, sử dụng kết hợp với mẫu câu kèm theo giúp SV hoàn thiện nghe – nói – đọc hiểu và tự phản biện, phân tích, giải thích.

Học phần được thực hiện với mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng Đọc Báo Chí với các thể loại đa dạng, kiến thức chung về Tin tức; Kinh tế; Giáo dục; Hôn nhân gia đình; Nghệ thuật; Khoa học và Môi trường; Thể thao

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy: (lý thuyết và thực hành)

Trên cơ sở lựa chọn những bài báo với nội dung và chủ đề khác nhau nhằm giúp sinh viên tiếp xúc với sự đa dạng của báo chí, chúng tôi lựa chọn những bài giảng tiêu biểu trong giáo trình này như sau:

Buổi/Tiết	Nội dung	Ghi chú
1/2	Bài 02 - 非盟正式提交“增常”草案	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.1.2
2/2	Bài 03 – 外商、台商列席江苏 代表人会	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.2.2

3/2	Ôn tập (1)	Giải quyết mục tiêu 4.1.2 4.2.1 4.2.2
4/2	Bài 04 – 中国与东盟 7 月正式启动降税计划	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.1.2
5/2	Bài 05 – 中国对外直接投资累计近 370 亿美元	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.3.2
6/2	Ôn tập (2)	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.2.1 4.2.2
7/2	Bài 07 – 亚洲文化合作会议闭幕	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.2.1
8/2	Bài 09 – 惠农政策只增不减	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2
9/2	Ôn tập (3)	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.2
10/2	Bài 10 – 更多农村计划生育家庭今年可获得政府奖励扶助	Giải quyết mục tiêu 4.1.1
11/2	Bài 11 – 中低价商品房明年供应增多	Giải quyết mục tiêu 4.1.1
12/2	Ôn tập (4)	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.2.2
13/2	Bài 12 – 中国首例开放式家庭戒毒试验成功	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.2.1 4.2.2
14/2	Bài 13 15 种台湾水果零关税正式实施	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.2.1
15/2	Ôn tập (5)	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.2

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp phải nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Vắng 1 hoặc 2 buổi hoặc không vắng buổi nào trong suốt học phần, sinh viên sẽ có được 10% điểm tham dự lớp. Nếu vắng 3 buổi, sinh viên đạt 5% điểm tham dự lớp, vắng 4 buổi sinh viên sẽ không được tính điểm tham dự lớp và bị trừ 50% điểm quá trình, vắng từ 7 buổi trở lên sinh viên sẽ không được tính điểm tham dự lớp và bị trừ 100% điểm quá trình,
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Khóa học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Sinh viên tuyệt đối không được ăn, uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.
- Sinh viên vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó và sẽ không được cộng 10% điểm cho phần thái độ hành vi này

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

8.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	13-15 buổi/15 buổi	10%	4.3.1
2	Điểm bài tập	3/3 số bài tập được giao	10%	4.2.1; 4.2.4; 4.3
3	Điểm bài tập nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	10%	4.2.2; 4.2.5; 4.2.6; 4.3.
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi tự luận. (50 phút)	20%	4.1.1 đến 4.1.4; 4.2.1
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi tự luận. (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%	4.1; 4.3; ...

8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0.5.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

9. Tài liệu học tập:

9.1. Giáo trình chính:

[1] 对外汉语选修课教材——读报知中国 (报刊阅读基础下册)

**Bộ giáo trình dành cho SV nước ngoài theo chương trình đại học
GT ĐỌC HIỂU BÁO CHÍ “ĐỌC BÁO HIỂU TRUNG QUỐC”**

吴雅民编著, 北京语言大学出版社, 2005 年

Ngô Nhã Dân biên soạn, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, xuất bản năm 2005

9.2. Tài liệu tham khảo:

[2] 读报纸，学中文- 中级汉语报刊阅读（上册）- 北京大学出版社 2013 年 Đọc báo học tiếng Trung –NXB ĐH Bắc Kinh,năm 2013

[3] 报刊语言基础教程（上册）- 北京大学出版社 2004 年 GT Cơ sở Ngôn ngữ Báo chí, 2 quyển, NXB Đại học Bắc Kinh) xuất bản năm 2004

10. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần/ Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Bài 2,3	4	6	- Ôn lại bài 2- 3 Tài liệu [1] - Đọc và nắm vững 读报小资料 trang28-29,40- 45 Tài liệu [1] - Tìm hiểu bài 2 Tài liệu [2]
2	Bài 4,5	4	6	- Ôn lại bài 4- 5 Tài liệu [1] - Đọc và nắm vững 读报小资料 trang 55-56,70-73 Tài liệu [1];单元小结 1 trang 57-61 Tài liệu [1] - Tìm hiểu bài 3 Tài liệu [2]
3	Bài 7,9	4	6	- Ôn lại bài 7,9 Tài liệu [1] - Đọc và nắm vững 读报小资料 trang 95-96,125-127 Tài liệu [1];单元小结 2 trang 109-112 Tài liệu [1] - Tìm hiểu bài 4 Tài liệu [2]
4	Bài 10,11	4	6	- Ôn lại bài 10,11 Tài liệu [1] - Đọc và nắm vững 读报小资料 trang 136-138,147-149 Tài liệu [1];单元小结 3 trang 166- 167Tài liệu [1] - Tìm hiểu bài 7 Tài liệu [2]
5	Bài 12,13	4	6	- Ôn lại bài 12,13 Tài liệu [1] - Đọc và nắm vững 读报小资料 trang 159-165,181-183 Tài liệu [1] - Tìm hiểu bài 8 Tài liệu [2]

Ngày... tháng.... Năm
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm
Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng Năm
Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Th.S. Lê Thị Hồng Nga

Ngày... tháng.... Năm 201
Ban giám hiệu